



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Exit Visa # 102802 TH₂

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VENL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LU CHI SANH
Last Middle First

Current Address: 36/4, Lão-Tử Street, Q. 5, Hồ-chí-Minh City, VIETNAM.

Date of Birth: 10 - 12 - 1948 Place of Birth: Bình-Chánh, Gia-Định

Previous Occupation (before 1975) Infantry, First Lieutenant, Phân-chí-khu trưởng.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 25-06-1975 To 04-02-1983.
Years: 7 Months: 8 Days: 13

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: May 16 1989.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lu-chi'-Sanh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)

MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LU CHI SANH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : December 10 1948 Binh-Chanh,
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) Gia-Dinh
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Divorced
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 36/4, Lao-Tu Street, Q.5, Ho-Chi-Minh City, VIETNAM.
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): June 25 1975 To (Den): Feb. 4 1983.

PLACE OF RE-EDUCATION: 1. Trại Katum. 2. Trại An-dương Biên-Hòa. 3. Trại Trảng Bóm,
 CAMP (Trai tu) 4. Trại Tân-Hiệp Biên-Hòa. 5. Trại Tổng Lê Chân.

PROFESSION (Nghe nghiep): Out of a job

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Infantry First Lieutenant.

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Phân chi Khu trưởng
Sâm-Quang-Dinh-Tướng Date (nam): 7.

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): Unreceived
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): none
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 36/4, Lao-Tu Street, Q.5,
Ho-Chi-Minh City, VIETNAM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: LU-CHI-SANH Sanh

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 36/4, Lao-Tu Street,
Q.5, Ho-Chi-Minh City, VIETNAM.

DATE: May 10 1989.
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lu-chi'-Sark.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 22 tháng 4 năm 1989

Kính gửi:

Ông Vũ Chi' Sam

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

W' Chi' Sam

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 1 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , (/) Exit visa , () I-171 , (/) GIẤY RA TRAI
(/) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(/) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo trợ (nếu chet trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:

1 giấy báo gửi đơn ODP
1 nghị định thăng cấp

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on



Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC — VISAS



BỊ CHÚ — REMARKS

Được xuất cảnh đi CANADA

Ngày 03/3/1988



AM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 102302742



Họ tên LƯU CHÍ SARKH nam, nữ
 Name in full

Ngày sinh 1948
 Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
 Nationality

Nghề nghiệp
 Profession

Địa chỉ thường trú 35/4 Tân Mỹ, Cầu Lộ
 Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
 Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 5.3.1985
 Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Đầu Mối, Lào
 Point of passage or the frontier

Đi đến nước Thái Lan
 For

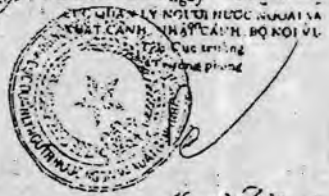
Trẻ em cùng đi:
 Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
 Photograph of accompanying children

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 5.3.1985
 This 'aissez-Passer' expires on

Cấp tại Đầu Mối ngày 5.3.1984
 Issued at



Nguyễn Tân

Chữ ký của người mang giấy thông hành
 Signature of bearer

Lưu Chí Sarkh

124 261

BỘ NỘI VỤ
Trại TÂN HIỆP
Số 115 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 245 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 95 ngày 14 tháng 01 năm 1973

của GIAI ĐỐC CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lưu chí Sinh

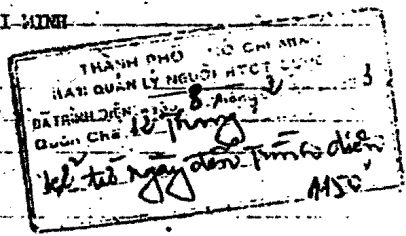
Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh

Sinh ngày tháng năm 1948

Nơi sinh lý tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt



Can tại Trung ury phan khinh chi tương

Bị bắt ngày 25/06/75

An phạt TICT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 36/4 LcO từ Quận 5

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã nhận được 10 năm tù, được cải tạo có nhiều tiến bộ
(MOT BILKE THIA VE TAI DIA PHU QUIN CHIE 12 THANG)

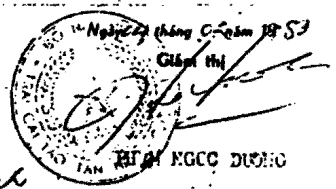
Ngày 04/06/75



Lưu tay nộp trước
Cán Đur Gic Sinh

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Đơn vị
Lập tại



Lưu - chi - Sinh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SO THAM SAIGON

Ngày 8 tháng 9 năm 19 59

Số 3513/NDA

Án thế-vi khai-sanh cho

LU CHI SANH

Toà SO THAM xử về việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 8 tháng 9 năm 19 59
gồm có các ông:

Chánh-Án : BUI PHAN QUE
Biện-Lý : NGUYEN THE CUONG
Lục-Sự : TRAN VAN TAM

để lên bản án như sau .

BẢN-ÁN

TOÀ ÁN

Chiếu theo đơn của Lư van Lương
xin án thế-vi khai-sanh cho con

BỞI CÁC LÊ ÁY:

Chứng nhận LƯU VAN LUONG và HUYNH KIET nhìn LU CHI SANH là
con .

Phán rang: LU CHI SANH, nam, sanh ngày 10/12/1948
tại Qui Duc, Bình Chanh, Giadinh, con của LU VAN LUONG
và HUYNH KIET ./.

Phán rằng án này thế-vi khai-sanh cho trẻ ấy
Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên
Qui Duc, Bình Chanh, Giadinh

và lược biên án này vào sổ tờ khai-sanh gần nhất ngày
10/12/1948 giữ tại lưu-trữ công-văn
nơi kê trên và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

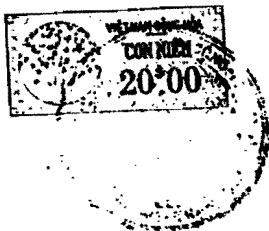
Dạy nguyên-dơn chịu hết án phí
Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm để kê trên.

Ký tên: Bui phan Que Trần van Tâm
Trước-bạ tại Phòng Ba (Saigon) ngày 29/10/1959
Quyền 68 Tờ 60 Số 355/104
Thầu: 240\$

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

SAIGON , ngày 10 tháng 4 năm 19 63
K.T. CHÁNH LỤC-SỰ.

PHAN VAN TUYEN



GIÁ TIỀN	
Con niên ..	20.00
Đóng lệ ..	5.00
Biên lai ..	0 50
Cộng chung ..	25.50

Thư số: 131/84
Ngày: 16/6/1984

TRÌNH BÁO LẠI VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Tại án sơ thẩm số: 24/ST-111 ngày 22 tháng 6 năm 1984
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 đã xét xử:

việc kiện: Hôn nhân và gia đình
x Một bên là: Bà LƯU NGUYỆT CÚC Tuổi: 38
nghề nghiệp: dạy học
Trú tại: 173A An Định phường 14/Quận 5 (có mặt tại phiên tòa)
x Một bên là: Ông LƯU CHÍ SƠN Tuổi: 35
nghề nghiệp: không có việc làm
Trú tại: 36/4 Léo Tử phường 10/Quận 5 (có mặt tại phiên tòa)

Đ. N. D. T. U. Y. E. N.

1/ Về quan hệ vợ chồng: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Chí Sơn và bà Lưu Nguyệt Cúc

2/ Công nhận sự thỏa thuận sau đây của hai bên:

a/ Về con chung: Giao bà Cúc trực tiếp nuôi giữ người con chung tên Lưu Kiến Lâm sinh năm 1976. Bên hoàn việc góp phí nuôi con chung cho đến khi ông Sơn có thu nhập.

b/ Về tài sản: Giao bà Cúc thực sở hữu sự di chuyển vàng lắc nặng khoảng 3 chỉ, có khâu cài thạch kèn và 1 chiếc nhẫn hạt xoàn 3,7 ly.

Bác yêu cầu xin chia sự di chuyển và chiếc nhẫn hạt xoàn 3,7 ly của ông Sơn.

Về quyền lợi nuôi nấng của con cái, khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc góp phần vào phí tổn nuôi nấng giao đợc con chung.

Ông Sơn được quyền tái hôn miễn làm đơn xin hủy hôn trước con chung và không ai có quyền ngăn cản.

Ấn phí dân sự sơ thẩm 300,00 (ba trăm đồng) mỗi bên nộp phân nửa.

Báo cho hai bên biết g sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CHỖ CHỮ

Chức vụ

4/19/84

HỘI THẨM NHÂN DÂN,
(Đã ký)



PHIÊN TÒA,

NƠI NEAN: Ông Cao och Thạch
Bà Dương Ngạc Ngân

TRÌNH BÁO LẠI VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

QUẬN 5, ngày tháng năm 1984
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5

THAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022386141

Họ tên **LƯU CHÍ SANH**

sinh ngày **10-12-1948**

Nguyên quán **Quê Đước,**

Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú **36/1 Lã Tử,**

P.1105, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Hoà

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sọc chấm cách 10cm
trên sọc đầu máy trái**

tháng 4 năm 1987

THAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



Thư

Viết Thanh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 512783 CN

Họ và tên chủ hộ:

Lưu Nhai

Ấp, ngõ, số nhà:

36/4

Thị trấn, đường phố:

Lào Cai

Xã, phường:

Thị trấn

Huyện, quận:

Nhai

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

1. Trưởng ban an ninh Quận 5

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3:

Nguyễn Văn Văn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]

BUU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1)

Hoàn lại bằng
Máy Bay

EF 19
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bureau
hoàn giấy báo
Timbre du Bureau
renvoyant l'avis

BUU CHÍNH
Service des Postes

MAY
PAR AVION

VIETNAM
1954

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Trả tiền
Payment

1954
10/10
13
HÀ NỘI

Mẫu 7a - 15 x 10

(3) Địa chỉ : Số - Chi - Sách
Adresse : 35/4, Lão-Tử, C. 5.
(4) T.P. Hồ-Chi-Minh nước (Pays) Việt-Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le renvoyer de la mention très apparente "Renvoyé par avion".
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh. *Par avion.*
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue. *Par avion.*
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp. *Biffer ce qui ne convient pas.*
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

ngày, gửi.

NOTA Réclamations

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de
préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter
du jour du dépôt.

1954
10/10
13
HÀ NỘI

A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

HCM

01/11

19

8/11

số

218

sous le n°

131, Loi Vien Siang, South Sathorn, m

Bangkok 10120 Thailand

A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (r)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

! CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

CƯỚC PHÍ
Montant de
l'affranchissement

Dán nhãn
BD 20 hay
BD 20 phụ
Etiquette du r
BD 20 ou BD 20
ph

Loại
Nature de l'objet

Giá khai
Valeur déclarée

Lãnh hóa giao ngân
Contre remboursement

Trọng lượng - Poids

NGƯỜI NHẬN : ODP
Destinataire

131, Loi Vien Siang, South Sathorn, m
Bangkok 10120 Thailand

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

VIỆT NAM

Office Général des

Postes et Télécommuni

cations du Việt Nam

BP. 32

PHIẾU GỬI BƯU PHẨM GHI SỐ

CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIÁ

Réçu d'un envoi recommandé ou
avec valeur déclarée

R 218

TONG THAM-MU-TRUONG
QUAN-LUC VIET-NAM CONG-HOA

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUC
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA

- Chieu Hien-Phan WCH Ngay 01-04-1967. SO: 202 /TTH/ND
-Chieu Sao Lenh so 394/TI/SL ngay 01-09-1969 an dinh thanh phan Chanh-hi.
-Chieu Sao Lenh so 6144/TI/SL ngay 01-07-1970 an dinh ho-thong to-chuc kho-phong va
Quan-luc Viet-Nam Cong-Hoa.
-Chieu Sao Luat so 058-TT/SLU ngay 26-12-1972 an dinh quy che Hien-Hiet trong Quan-luc
Viet-Nam Cong-Hoa.
-Chieu Sao Luat so 059-TT/SLU ngay 26-12-1972 an dinh quy che quan nhac Tru-Bi trong
QLWCH.
-Chieu Sao Lenh so 486/TI/SL ngay 26-05-1973 an dinh quy che quan nhac Xe-Phuong-hien
trong QLWCH.
-Chieu Nghi-Dinh so 1344/QP/ND ngay 25-11-1970 an dinh tham quyen ve Quan-Tru nhac vien
cua Tong-Tham-Mu-Truong QLWCH.
-Chieu Huan-Thi so 630-400 ngay 19-03-1968 an dinh viec thang cap quan than T-VCE.
-Chieu Nghi-Dinh so 0062/TTH/ND ngay 01-02-1972.
-Chieu Nghi-Dinh so 026/TTH/ND ngay 18-01-1972.
-Chieu Nghi-Dinh so 225/TTH/ND ngay 08-04-1972.
-Chieu Nghi-Dinh so 817/TTH/ND ngay 29-11-1972.
-Chieu Nghi-Dinh so 838/TTH/ND ngay 15-10-1973.
-Chieu Nghi-Dinh so 081/TTH/ND ngay 31-01-1973.

NHII - DINH

-**DIEN I** :-May dao-biet chap thuan thang cap Trung-Uy thao-tu ke tu ngay 27-12-1971 cho
cac Thieu-Uy CLQ+UPQ thuoc khoa 6/69 Si-Quan Tru-Bi tai Trung Ho-Si-Quan Tru-Trung so
ten duoi day

A. CHU-LUC-QUAN :

1.-

417.- THIEU-UY TRU-BI LU-CHI-SANH SO 68/149746 TIEU-SHU HIEU-TRUNG.

608.-

B. GIA-PHUONG-QUAN :

1.-

18.-

-**DIEN 2** :-THAM-MU-TRUONG Bo Tong-Tham-Mu chieu nhieu vu thi-hanh nghinh tinh nay.

MOI-NHAN :

- Pho Hien Han Cho.
-A-B-C-D-E-F-G-H-I.

KHC 4002, ngay 27 thang 03 nam 1974.

Chi-Truong CAO-VAN-VIEN

Tong Tham-Mu-Truong Q.L.V.N.C.H

(An - Ky)

TRICH SAO BAN CHANH :



F. Lu Chi Sam

co' exit visa -

JUN 07 1989

70:

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION.

P.O. BOX 5435

ARLINGTON,

VA 22205-0635.

U.S.A.



Saigon, ngày 14-02-1990.

Kính gửi: Chị KHÚC-MINH-THO.

Thưa chị,

Hồi ngày 14-11-1989 tôi có gửi một thư trong đó có kèm một photo Giấy thông-hành sang Hoa-kỳ chắc chị đã nhận được rồi.

Nay tôi đã được Bộ Nội Vụ phía Việt-nam báo cho tôi biết là: Bộ Nội Vụ đã lên danh-sách của tôi chuyển đến Phái-đoàn Mỹ để tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh, với ký hiệu: E. 13 - 971. Giờ đây tôi xin báo cho chị biết, hầu chị có thể giúp tôi được gặp Phái-đoàn Mỹ càng sớm càng tốt.

Trân trọng kính chào chị, chúc chị và toàn thể nhân-viên trong Hội được khỏe mạnh và thành công.

Cảm ơn chị.



Lu-chi-Sanh.

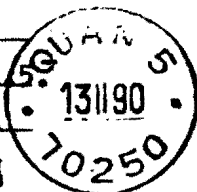
Địa-chỉ: 36/4, Lão-tử,
Q.5, TP.HCM. VIETNAM.

From LU CHI SANH

36/4, Lão-tử, Q. 5

TP. Hồ Chí Minh

PAR AVION



VIETNAM

34 20 đ

BUU CHINH

Số 000

MAR - 7 1990

To Mrs. KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

USA.



BY AIR MAIL

INTAKE FORM

MẤU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

card.
The
rpt.
label

NAME (Tên) : LU CHÍ SANH
Last Middle First

DATE, PLACE OF BIRTH : DECEMBER 10 1948
(Năm, Nơi sinh đẻ) Month Day Year

SEX (Nam hay Nữ) : Male: nam Female: /

MARITAL STATUS : SINGLE: Độc thân MARRIED: /
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 36/4, đường Lão-tử, Q.5, Thành phố Hồ-chí-Minh.
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes: có No: /
: If yes: From: 25-6-1975 To 04-02-1983

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại sau cùng là Trại Tân-Hiệp, Biên Hòa, Tỉnh Đồng-Nai.
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Không có việc làm.

EDUCATION IN U.S. : Không có
(Du học tại Mỹ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc): Trung-úy Bộ binh

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ): Phân chỉ khu Trưởng Date (Năm): 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes: có IV Number: chưa nhận được số IV No: /

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): bốn người

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) xin ghi ở trang 2.

MAILING ADDRESS IN VN : 36/4, đường Lão-tử, Q.5, Thành phố Hồ-chí-Minh.
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

✓ NAME, ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên, địa chỉ Thân nhân hay Người bảo trợ)
CON - HUYNH

✓ U.S. CITIZEN: (Có quốc tịch Hoa Kỳ): U.S. CITIZEN No: 10733597

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): uncle

NAME AND SIGNATURE : Lư-chí-Sanh, 36/4, Lão-Tử, Q.5, T.P. Hồ-chí-Minh.
ADDRESS OF INFORMATION (Tên, địa chỉ, chủ ký, DT của người điền đơn này)
DATE NOVEMBER, 25 1985. Lư-chí-Sanh.

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LƯU CHÍ SANH

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1. HUYNH - KIẾT	1920	mẹ
2. LƯU - NỮ	04-06-1952	em gái
3. LƯU-YẾN-PHƯƠNG	02-07-1958	em gái
4. LƯU-YẾN-LỆ	20-11-1962	em gái

ADDITIONAL INFORMATION: - Đính kèm theo Đơn này 01 bản photocopy GIẤY RA TRẠI.

124 83

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại TÂN HIỆP

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 115 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 95 ngày 14 tháng 01 năm 1983

của GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lưu chí Sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1948

Nơi sinh 17 Hố

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

12 tháng 8 năm 1983
Kể từ ngày này tên Trần Văn
1150

Can tội Trưng ỷ phần khu chi trưởng

Bị bắt ngày 25/06/75

Án phạt TICT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

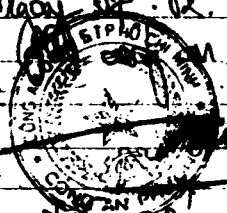
Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 36/4 Lũy từ Quận 5

Nhận xét quá trình cải tạo

Lưu chí Sinh là nhân viên chính thức trước khi tạo có nhiều tiến bộ
Hết thời hạn về tới địa phương chế 12 tháng)
Ngày 08.12.1983



Lần tay ngón trỏ của Lưu chí Sinh

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Danh bìn số

Lập tại



Ngày 14 tháng 02 năm 1983

Giám thị

NGUYỄN NGỌC DƯƠNG

Lưu chí Sinh

Số: 432 /SY 84

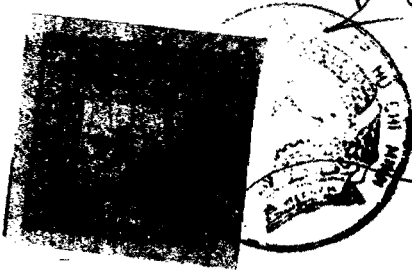
CHỦNG MẠI CÔNG TY DÂN CHÍNH

XUẤT CHỨNG TÍCH CÔNG ĐỒNG HƯƠNG LỘ QUẬN 5

Thước kẻ số 01/1981 ngày 5/1/84

TM. HƯƠNG LỘ QUẬN 5

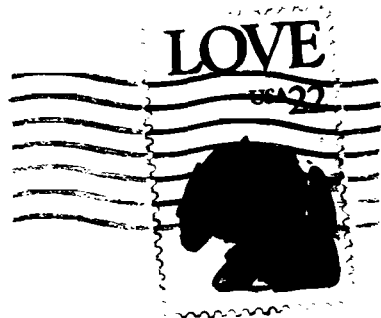
CHỦ TỊCH



Handwritten signature: Namh

Handwritten signature: Lê Văn Xuân

MR: COX - HUYNH



TO : HOI GIADINH TUCHINH TRI UN
PO. BOX 5453 ARLINGTON -
VA - 22205 AND 0635

Saigon, ngày 29 tháng 7 năm 1988.

Kính gửi: Chị KHUC-MINH-THO

Thưa chị,

Tôi tên Lữ-chí-Sanh, sinh năm 1948 tại Bình-chánh, Gia-định. Hiện ngụ tại số: 36/4, Lão-tử, Q.5, TP.HCM. Nhập ngũ ngày 12/10/1969, Sq: 68/149746. Cấp bậc cuối cùng là Trung-úy, chức vụ là Phân-chí-Khu trưởng xã Phú-Phong, Chi-khu Sầm-giang, Tiểu-khu Định-tường. Đã bị cải tạo tại trại tập trung cải-tạo với thời gian là 7 năm 8 tháng 13 ngày và 1 năm quản chế tại địa phương sau khi được thả về. Nay xin trình bày các việc như sau chị rõ?

1)- Tôi đã có gửi 2 lá đơn ODP đến văn phòng ODP tại Thái-lan, 1 lá gửi vào tháng 2/1984 và 1 lá gửi vào tháng 11/1984, nhưng cho đến ngày hôm nay vẫn không thấy trả lời, nên tôi không rõ tôi có đủ điều kiện đối với Chương-trình ODP không?

2)- Em trai tôi tên Lữ-chí-Sâm đã định cư ở Thụy-diễn từ năm 1979 đến nay, mặc dù có bảo lãnh tôi, nhưng đã bị từ chối 4 lần, lần gần nhất là năm 1987.

3)- Em gái tôi tên Lữ-yến-Lệ đã định cư ở Canada từ năm 1987, mặc dù cũng có bảo lãnh tôi, nhưng cũng bị Phái-đoàn Canada từ chối vào năm 1988.

4)- Riêng bản thân tôi đã 4 lần vượt biên nhưng không thành công.

Về tình hình hoàn cảnh như tôi đã nêu trên, chị coi có cách nào giúp đỡ tôi để rời khỏi VN không?

Nay tôi xin gửi kèm với lá thư này đến cho chị các giấy như sau:

- 1)- 1 Political Prisoners Registration Form.
- 2)- 1 Giấy ra trại của bản thân tôi.
- 3)- 1 Giấy từ chối của Chính-phủ Thụy-diễn.
- 4)- 1 Giấy từ chối của Phái đoàn Canada.

Trân trọng kính chào chị,

Xin chúc chị nhiều sức khỏe.



Lữ-chí-Sanh.

FORMER POLITICAL PRISONERS OF COMMUNIST VIETNAM ASSOCIATION

■ POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

A.-GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)



1. Name: (Family name, middle, first) LU CHÍ SANH sq:68/149746
2. Sex: Male Date of Birth 10-12-1948 Place of birth Bình-chánh, Gia-dinh.
3. Last position/Rank, Agency/ Unit: Trung-uy. Phân-chi-khu Trưởng Xã Phú-Phong, Chi-khu Sầm-giang, Tiểu-khu Định-tường, Quân-đoàn IV, Quân-khi IV.
KBC.6798.

B.-ARREST:

1. Date and Place of Arrest: June 25th 1975 at Dinh-tiên-Hoàng school, Saigon.
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Katum, Biên-Hòa (Pass 3 camps), Đồng-hòa.
3. Date of release: Feb. 4th 1983.

C.- FAMILY STATUS:

1. Married or single: Divorced
2. If married, please complete name of Spouse and Children:
Lữ-nguyệt-Cúc (divorced wife), Lữ-kiến-Lâm (son, followed his mother).
3. Address of family: 36/4, Lão-tử, Q.5, Ho-chi-Minh city, Việt-nam.

D.-APPLICANT:

1. Name: _____ Occupation: _____
2. Address and phone number: _____
3. Relationship with detainee: _____
4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☐
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)?
Yes ☐ No ☐

Date: July 29th 1988

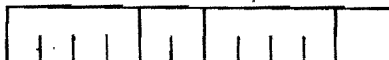
Signature of applicant

Lu-chí-Sanh

HỘI NỘI VỤ
TRẠI TÂN HIỆP

Số 115 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 666-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định của số 95 ngày 14 tháng 01 năm 1963

của GIẢI ĐÓNG CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lưu chí Sinh

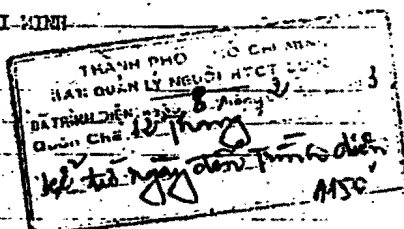
Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1948

Nơi sinh 13/3

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt



Cán bộ Trung tá phân khu chỉ trưởng

Bị bắt ngày 25/06/75

An phạt TICT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 36/4.1.100 từ Quận 5

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã chỉ sinh sống ở khu 1, được tạo có nhiều tiện lợi

thời kỳ đầu tiên (tính đến ngày 12 tháng 1)

Ngày 25/06/75

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Trần Chí Sinh

Lưu trữ tại Bộ Nội vụ
của Lưu chí Sinh

Danh pháp

Lưu trữ

Một tên, chữ ký
người được cấp giấy



Lưu chí Sinh

Canadian Embassy



Ambassade du Canada

July 6th, 1988

Viet list: X7-88-46 L 9

Our file: 80230 2048/CIM

Dear Mr. Lu Chi Sanh,

We have recently received your application for permanent residence in Canada.

After a careful and sympathetic assessment of your application, we regret to advise that, notwithstanding the assistance available from your relative, you do not appear capable of meeting the selection criteria identified in paragraph 8 and schedule 1 of the Immigration Regulations, 1978. Therefore, no purpose would be served in convoking you for an interview in Ho Chi Minh Ville. Accordingly, we have no alternative but to refuse your application.

By copy of this letter, the appropriate Canada Immigration Centre will be requested to notify your relative of this decision.

In view of your interest in Canada, we regret that favourable consideration was not possible.

Yours truly,

A handwritten signature in dark ink, appearing to be 'J. D.' or similar, written over a horizontal line.

Counsellor
Immigration

Mr. Lu Chi Sanh
36/4 Lao Tu
F.11, O.5
Ho Chi Minh City
SRVN

cc: CIC Edmonton 4712-52331

SRVN-52(7/87)

P.O.Box 2090, Bangkok 10501, Thailand. Tel:234-1561/8 Telex:TH 82671

STATENS INVANDRARVERK

Telefon 011/15 00 00
Box 6113, 600 00 Norrköping

MEDDELANDE om beslut

Handläggare RINDEGRAD URGITTA 87-08-24			Beslutning 1757-08-24 3-312400 3	
Registrerad som medborgare i SOC REP VIETNAM	Kön M	Födelsedag 4 30000	Polismyndighet/beredning/generalkonsulatet i REFERENSPERSON RLI	
Beslut och underlag INRESEVISERING, UPPHÅLLSTILLSTÅND OCH ARBETSTILLSTÅND ANSÖKAN AVSLAG				

F. LU CHI SAN



TO: MRS L.HUC MINH THO

P.O. BOX: 5435 ARLINGTON
V.A 22205-0635.

AUG 17 1988



U.S.A.

CONTROL

☐ Card
☒ Acc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

4/22/89 form

LU